

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 07 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng S (tên gọi khác là D), sinh ngày 01/01/1968, tại huyện T C, tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú: Khóm 5, thị trấn C Qu, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện nay: Ấp Tân Thành Đông, xã T H, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Qu (đã chết) và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1944; Vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1968; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; nhân thân tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2024 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Định Bình, xã Long Th, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1958; (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Định Bình, xã Long Th, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Kim Thị Mỹ Hoa là Trợ giúp viên pháp lý Thộc T tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn S11, sinh năm 1967; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Định Bình, xã Long Th, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Nguyễn Thành T1, sinh 1982; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Tân Thành Tây, xã T H, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Nguyễn Thị Mộng Th, sinh năm 1972; (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C Qu, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

4. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1968; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C Qu, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông Dương Văn Th, sinh năm 1977; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Định Bình, xã L Th, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

6. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1956. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Định Bình, xã L Th, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

S ngày 23/12/2023, bị cáo Nguyễn Hoàng S và ông Lê Văn S1 cùng uống nước tại khóm 3, thị trấn C Qu, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, bị cáo S mời ông S1 uống rượu, ông S1 đồng ý nên đi mua đồ ăn rồi quay lại quán nước. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, bị cáo dùng xe mô tô chở ông S1 về nhà ông S1 tại ấp Định Bình, xã L Th, huyện T C, tỉnh Trà Vinh và cùng làm đồ ăn. Sau đó, ông S1 có mời anh Nguyễn Thành T1 uống rượu và ông S1 đưa cho anh T1 số tiền 20.000 đồng để nhờ anh T1 đi mua rượu.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo S, ông S1 và anh T1 uống rượu tại sân nhà ông S1. Uống rượu được một lúc thì bà Nguyễn Thị T đi đến và xin vào uống rượu. Khi uống rượu đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo S vỗ tay vào túi quần của mình và đứng dậy nói với bà T “Vô trong này tôi cho tiền”, bà T không nói gì mà bà T đứng dậy, lúc này bà T đã say rượu rất Nhiều nên bị cáo điều bà T đi vào trong phòng ngủ của ông S1. Khi đó, ông S1 lo sợ bị cáo có hành vi giao cấu với bà T nên ông S1 mới nói với bị cáo “Người ta già rồi nghe

D”nhưng bị cáo không nói gì mà vẫn tiếp tục điều bà T đến giường ngủ của ông S1. Khoảng 20 phút sau, ông S1 không thấy bị cáo và bà T đi ra nên ông S1 đi vào xem, ông S1 đứng T cửa phòng ngủ và vén tấm màn T phòng ngủ lên, nhìn vào trong thì thấy bà T đang nằm ngửa trên giường ngủ, có mặc quần áo hay không thì ông S1 không rõ. Còn bị cáo đang ngồi trong tư thế quỳ gối trên người bà T, bị cáo không mặc áo, có mặt quần không thì ông S1 không nhớ rõ, hai tay bị cáo chống xuống giường và đang chuyển động thân người liên tục đưa hông tới lui giống như đang quan hệ giao cấu. Sau đó, ông S1 tiếp tục la bị cáo “Người ta già rồi nghe D” rồi ông S1 đi ra ngoài tiếp tục uống rượu với anh T1. Khi đi ra, ông S1 nghe bị cáo nói “Cho xin miếng đi mà, cho miếng đi mà”. Khi đó, ông S1 đi ra ngoài ngồi uống rượu với anh T1 thì anh T1 nghe bà T la lên nên anh T1 đi thông báo cho anh Dương Văn Th ở ấp Định Bình, xã L Th, huyện T C, tỉnh Trà Vinh biết.

Đến khoảng 10 phút sau, bị cáo S đi ra nhưng không uống rượu tiếp mà lấy xe bỏ đi về. Sau đó, bà T loạng choạng đi ra từ phòng ngủ, vừa đi vừa nói “Say quá trời, đi hết nổi rồi”. Thấy vậy, ông S1 đi lại đỡ, điều bà T lại vòng gần đó nằm nghỉ. Bà T say rượu quá nên ói tại chỗ nằm, ông S1 thấy bà T bị té ngã, đầu đập vào giá võng bằng sắt làm cho vùng trán của bà T bị thương. Sau đó, ông S1 lấy nước rửa cho bà T, bà T tự ngồi dậy và đi về, còn ông S1 tiếp tục dọn dẹp. Trong lúc dọn dẹp, ông S1 thấy trên giường ngủ của mình đã bị người khác nôn ói, làm dơ giường ngủ nhưng ai ói thì không rõ. Một lúc sau, ông S1 thấy Công an xã Long Thới đến, ông S1 sợ quá nên đón xe lên thành phố Trà Vinh để trốn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, ông S1 về nhà và đến sáng ngày 24/12/2023 thì cơ quan Công an mời làm việc.

Riêng bà T, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, em họ bà T là bà Huỳnh Thị X đến nhà bà T thì thấy người bà T toàn mùi rượu, bị ướt cả quần áo, trán bị trầy xước và bị sưng. Sau khi bà X gắng hỏi nhiều lần thì bà T cho biết khi sáng ngủ dậy thì có nhậu với ông S1. Sau đó, bị ông S1 tắm cho rồi quào trầy ngực bà T. Do nghi ngờ bà T bị xâm hại tình dục nên bà X đến Công an huyện T C trình báo vụ việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T C bị cáo Nguyễn Hoàng S không thừa nhận thực hiện hành vi quan hệ giao cấu với bà Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, trong giai đoạn truy tố bị cáo S thừa nhận có cởi quần bà T để quan hệ giao cấu nhưng thấy bà T khóc và bị cáo thấy có lỗi nên bị cáo dừng lại.

Tại kết luận giám định xâm hại tình dục số 38/2023/KLXHĐT-TTPY ngày 28/12/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Trà Vinh kết luận:

- Màng trinh đường kính khoảng 1,5cm.
- Màng trinh sâu sát đỏ vị trí 9 giờ.
- Màng trinh rách mới ở hai vị trí: Vị trí 4 giờ, 9 giờ (rách đến chân màng trinh).
- Bộ phận sinh dục ngoài không bị tổn thương.

Tại kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện thấy tinh trùng người trong mẫu dịch âm đạo ghi thu của bà Nguyễn Thị T gửi giám định.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 94/2024/KLGD ngày 22/3/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Tây Nam bộ thuộc Bộ Y tế kết luận đối với bà Nguyễn Thị T:

- Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSTC-HS ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội “Hiếp dâm” quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân, động cơ phạm tội đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 141, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 03 đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Hoàng S bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị T với số tiền 23.400.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng S khai nhận vào ngày 23/12/2023 bị cáo có dẫn bà Nguyễn Thị T vào phòng ngủ của ông Lê Văn S1, bị cáo có ngồi đè lên người bà Nguyễn Thị T, lột quần của bà T ra khỏi đầu gối và cởi quần của bị cáo định giao cấu với bà T nhưng do bà T la khóc và thấy có lỗi nên đã dừng lại và bỏ ra về. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là hiếp dâm nên thống nhất với tội

danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bà T với số tiền 4.000.000 đồng.

Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo S còn khai sáng ngày 23/12/2023 khi bị cáo quay trở lại nhà ông S1 để lấy cái ví (bóp) của mình để quên tại nhà ông S1 thì bị cáo nhìn thấy ông Lê Văn S1 có hành vi giao cấu với bà Nguyễn Thị T tại phòng ngủ của ông S1.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hoàng S: Bị cáo thừa nhận việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đã phạm tội hiếp dâm xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S. Đồng thời yêu cầu bị cáo S bồi thường cho bà T với số tiền 23.400.000 đồng.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất với tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo S. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo S phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bà T với số tiền 23.400.000 đồng.

Ông Lê Văn S1 khai ngày 23/12/2023 trong lúc uống rượu tại nhà ông S1, bị cáo S có lời lẽ dụ dỗ cho tiền bà T và bị cáo S đã dẫn bà T vào phòng ngủ của ông và bị cáo có hành động không tốt đối với bà T. Ông S1 có khuyên ngăn bị cáo S bằng lời lẽ “người ta già rồi nghe D”. Ông S1 khẳng định lời khai của bị cáo tại phiên tòa về việc ông có tham gia hiếp dâm đối với bà Nguyễn Thị T là không đúng sự thật vì tại thời điểm xảy ra vụ việc ông còn ngồi uống rượu với anh Nguyễn Thành T1, không có việc bị cáo đi một thời gian rồi quay trở lại, đồng thời ông là người đang bị nhiễm HIV nên không thể vi phạm pháp luật. Theo ông S1 việc S ngày 23/12/2023 khi cơ quan chức năng đến nhà thì ông bỏ đi là do ông S1 thói quen sợ Công an.

Anh Nguyễn Thành T1 khai ngày 23/12/2023 có uống rượu cùng với bị cáo S, ông S1 và bà T tại nhà ông S1. Tại đây bị cáo S đã dụ dỗ về việc cho tiền bà T và dẫn bà T vào phòng ngủ của ông S1. Khi nghe bà T la lên thì anh T1 thấy sợ nên chạy tìm ông Th để báo lại sự việc. Đồng thời anh T1 khẳng định chỉ có bị cáo S là người đưa bà T vào phòng ngủ của ông S1 mà không có ai khác cùng tham gia xâm hại bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng S khai nhận vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/12/2023, tại nhà của ông Lê Văn S1 ở ấp Định Bình, xã Long Thới, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Hoàng S trong lúc uống rượu đã nảy sinh ý định giao cấu với bà Nguyễn Thị T nên đã dụ dỗ và dẫn bà T vào phòng ngủ của ông Lê Văn S1, bị cáo có ngồi đè lên người bà T, lột quần của bà T ra khỏi đầu gối và tự cởi quần của bị cáo định giao cấu với bà T nhưng do bà T la khóc, thấy có lỗi nên đã dừng lại và bỏ ra về. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã phạm vào tội hiếp dâm nên thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài ra bị cáo S còn có lời khai về việc S ngày 23/12/2023 ông Lê Văn S1 có hành vi giao cấu với bà Nguyễn Thị T.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng tại cơ quan điều tra bị cáo S không thừa nhận có ý định và hành vi xâm hại tình dục đối với bà T như không có lời lẽ, hành động dụ dỗ cho tiền bà T, không điều bà T và phòng ngủ của ông S1 và cũng không có vào khu vực phòng ngủ của ông S1. Tại giai đoạn Viện kiểm sát truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai có dẫn bà T vào phòng ngủ của ông S1 và có hành vi xâm hại tình dục đối với bà T như ngồi đè lên người bà T, lột quần bà T đến đầu gối định giao cấu với bà T nhưng do bà T la khóc, phản ứng lại nên sợ vi phạm đã chấm dứt hành vi giao cấu.

[3] Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng S chỉ khai nhận một phần hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên hành vi này cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội Hiếp dâm theo quy định của pháp luật hình sự. Bị cáo khai chưa thực hiện tội phạm đến cùng mà do ông S1 là người đã giao cấu với bà T, tuy nhiên đây chỉ là lời khai của bị cáo mà không có chứng cứ chứng minh, ông S1 cũng không thừa nhận đã thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với bà T, đồng thời anh T1 cũng có lời khai chỉ có bị cáo S đưa bà T vào phòng ngủ của ông S1 và bị cáo S đã có dùng vũ lực nên bà T đã phản ứng la lên.

[4] Như vậy qua lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định xâm hại tình dục số 38/2023/KLXHTD-TTPY ngày 28/12/2023 của T tâm pháp y thuộc Sở Y tế Trà Vinh, Kết luận giám định pháp y tâm thần số 94/2024/KLGD ngày 22/3/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Tây Nam và các tài liệu, chứng cứ khác liên quan có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội hiếp dâm của bị cáo S. Qua đó cũng khẳng định việc bị cáo chỉ thừa nhận một phần hành vi của mình với mục đích quanh co chối tội,

chưa có thái độ thành khẩn khai báo, chưa thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, bà Nguyễn Thị T là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và đang trong tình trạng say rượu nhưng ngày 23/12/2023 bị cáo Nguyễn Hoàng S đã lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của bà T để thực hiện hành vi quan hệ giao cấu trái với ý muốn của bà T. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Riêng đối với ông Lê Văn S1 do chưa có chứng cứ chứng minh ông S1 có hành vi xâm hại tình dục đối với bà Nguyễn Thị T nên chưa có cơ sở để xử lý.

[5] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[6] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng S là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín của công dân được pháp luật bảo vệ, việc hiếp dâm người trên 60 tuổi và đang bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Hoàng S là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, cần có một mức án nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm mục đích răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Qua đó cũng góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn loại tội phạm này.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Hoàng S để áp dụng mức hình phạt một cách tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo S không biết chữ nên việc nhận thức pháp luật ít Nhiều còn hạn chế, do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về vật chứng vụ án: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng S bồi thường số tiền 23.400.000 đồng. Xét thấy thiệt hại mà bị cáo S gây ra cho bà T là có thật, số tiền mà người đại diện hợp pháp của bà T yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Hoàng S nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C về tội danh, hình phạt, tình tiết giảm nhẹ và về trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Xét quan điểm của vị Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 141, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Không có nên không đặt ra xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 592 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng S bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T có bà Huỳnh Thị X là người đại diện hợp pháp với số tiền 23.400.000 đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng S nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.170.000 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh (phòng GDKT);
- VKSND huyện T C;
- Chi cục THADS huyện T C;
- Công an huyện T C;
- UBND xã Tân Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng